

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2026/DS-ST
Ngày: 22-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Trường An

Ông Nguyễn Việt Khái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng X – Chủ hộ kinh doanh T. Địa chỉ liên hệ: Ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ M, sinh ngày 23/12/1999. Địa chỉ: Số B, khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau (Văn bản uỷ quyền ngày 13/4/2026), (Xin vắng).

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Khánh H, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2026 của nguyên đơn và bản tự khai ngày 19 tháng 6 năm 2026 của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, Hộ kinh doanh T (Gọi tắt là H1 kinh doanh) có ký hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm với ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H. Thỏa thuận H1 kinh doanh bán cho ông N, bà H các loại thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt H, G và các loại thuốc nuôi trồng thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông N, bà H đến cuối vụ thu hoạch tôm thì ông N, bà H phải thanh toán cho H1 kinh doanh. Trong quá trình mua bán, ông N, bà H không thanh toán theo đúng thỏa thuận. Đến ngày 30/6/2025, đối chiếu lại ông N, bà H còn nợ H1 kinh doanh số tiền 145.808.000 đồng. Do đó, ông Nguyễn Hoàng X – Chủ Hộ kinh doanh yêu cầu ông N, bà H thanh toán số tiền 145.808.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/7/2025 theo lãi suất 0,83%/tháng đến ngày xét xử sơ thẩm là 13.312.000 đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Đối với ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định nhưng ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo nguyên đơn, giữa Hộ kinh doanh với ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H có hợp đồng mua bán các loại thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú và các loại thuốc nuôi trồng thủy sản,

thoả thuận cuối vụ thu hoạch tôm thì ông N, bà H phải thanh toán cho H1 kinh doanh. Đến ngày 30/6/2025, đối chiếu lại ông N, bà H còn nợ H1 kinh doanh số tiền 145.808.000 đồng, đến nay chưa thanh toán. Về phía bị đơn, Tòa án đã thông báo, triệu tập theo quy định của pháp luật để bị đơn biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông N, bà H đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi, không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, nguyên đơn cũng có cung cấp hợp đồng mua bán, văn bản chốt nợ. Từ đó, có căn cứ xác định giao dịch giữa các bên được thực hiện như lời trình bày của nguyên đơn là có thật.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ông Nguyễn Hoàng X – Chủ Hộ kinh doanh yêu cầu ông N, bà H thanh toán số tiền còn nợ là 145.808.000 đồng là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đặt ra, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù khi hợp đồng mua bán không thoả thuận tính lãi chậm thanh toán. Nhưng, phía bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất theo quy định. Phía nguyên đơn yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 01/7/2025 theo lãi suất 0,83%/tháng đến ngày xét xử sơ thẩm là 13.312.000 đồng, số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 357, Điều 430; khoản 1 điều 440, khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng X - Chủ Hộ Kinh doanh T. Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Hoàng X - Chủ Hộ Kinh doanh T số tiền 159.120.000 (Một trăm năm mươi chín triệu một trăm hai mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Khánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.956.000 (Bảy triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn) đồng. Ông Nguyễn Hoàng X – Chủ Hộ kinh doanh T có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 3.917.000 (Ba triệu chín trăm mười bảy ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004640 ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, nguyên đơn tính kể từ ngày tuyên án, bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Bùi Thị Huệ